

Số: 14 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 27 tháng 02 năm 2023

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 19/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 19/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa bằng kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã đề ra trong Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 19/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Chương trình hành động số 37-CTr/TU*).

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành cho các cấp, các ngành, đơn vị có liên quan; yêu cầu các sở, ban, ngành và các địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này để làm cơ sở đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU.

**II. NHIỆM VỤ:** Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*) tổ chức triển khai thực hiện.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, chịu trách nhiệm toàn bộ về nội dung, nhiệm vụ đề xuất (*nếu nội dung, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này trùng lặp với nội dung, nhiệm vụ nêu tại các Kế hoạch, văn bản trước đó đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định, đúng mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

4. Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh và các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nhằm thống nhất nhận thức và quyết tâm thực hiện thắng lợi Chương trình hành động số 37-CTr/TU.

5. Định kỳ hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương được giao nhiệm vụ đánh giá tình hình, báo cáo kết quả thực hiện, nêu rõ những việc đã hoàn thành, những việc chưa hoàn thành hay đang thực hiện, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ triển khai tổ chức thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới hoặc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Các Phòng: CN-XD, KG-VX, KT, TH-NV;
- Lưu: VT, NN. *02*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng



**Phụ lục**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 37-CTR/TU NGÀY 19/10/2022  
CỦA TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII VỀ NÔNG NGHIỆP,  
NÔNG DÂN, NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

*(Kèm theo Kế hoạch số 14 /KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
<b>I</b>	<b>TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 37-CTR/TU VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN</b>				
1	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 02/2023	Kế hoạch được ban hành
2	Cấp huyện	UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	Tháng 02/2023	
3	Cấp xã	UBND cấp xã	Các phòng, ban, huyện	Tháng 02/2023	
<b>II</b>	<b>VỀ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030</b>				
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt khoảng 3%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động nông lâm thủy sản đạt bình quân trên 5%/năm	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Hàng năm	Báo cáo
2	Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ của tỉnh phân đầu đạt bình quân trên 10%/năm	Sở Công Thương và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Hàng năm	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3	Có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 70% xã nông thôn mới nâng cao (trong đó có 40% xã nông thôn mới kiểu mẫu); 4/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (trong đó có ít nhất 01 đơn vị cấp huyện đạt nông thôn mới kiểu mẫu)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo
4	Thu nhập của cư dân nông thôn cao tăng hơn 2 lần so với năm 2020	Cục Thống kê tỉnh và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo
5	Tỉ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt trên 90%	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo
6	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 30%, tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 70%				
7	Tỉ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 4,5%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng				
8	Tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 90%	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo
<b>III</b>	<b>VỀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU</b>				
1	<b>Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn</b>				
1.1	Nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, làm giàu từ nông	Các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện		Đến năm 2030	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	ngiệp, nông thôn. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn				
1.2	Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển, dịch vụ cơ bản nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, xây dựng gia đình hạnh phúc để chăm lo phát triển kinh tế. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Bố trí ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai. Ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các huyện, xã có tỉ lệ hộ nghèo cao, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống	Các sở, ban ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện		Đến năm 2030	Báo cáo
1.3	Phát huy vai trò của Hội nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, áp văn hoá	UBMTTQVN tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên minh HTX tỉnh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	Đến năm 2030	Báo cáo
2	<b>Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng</b>				

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
2.1	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/12/2017 của Tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển một số cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 4011/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 180-KL/TU ngày 24/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn thích ứng biến đổi khí hậu; Quyết định số 4012/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 324/QĐ-TTg ngày 02/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025; Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy</p>	Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2025 và năm 2030 (theo thời gian cụ thể của từng kế hoạch)	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	<p>ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>				
	<p><i>- Lĩnh vực trồng trọt:</i></p> <p>+ Chuyển đổi và đổi mới cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế từng địa phương và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, quy mô lớn. Quan lý và sử dụng đất trồng lúa theo hướng linh hoạt, hiệu quả. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giám sát sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc từ thực vật có nguồn gốc hữu cơ</p> <p>+ Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện</p>	<p>Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan</p>	<p>Đến năm 2025</p>	<p>Báo cáo</p>
	<p><i>- Lĩnh vực chăn nuôi:</i></p> <p>+ Tập trung phát triển các loại hình, vật nuôi có tiềm năng và thị trường tiêu thụ, đảm bảo an toàn thực phẩm, bền vững môi trường; an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh. Phát triển chăn nuôi công nghiệp áp dụng công nghệ cao tại các trang trại và doanh nghiệp lớn; khuyến khích chăn nuôi hộ truyền thống có</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện</p>	<p>Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan</p>	<p>Đến năm 2030</p>	<p>Báo cáo</p>

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	<p>cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hóa, chăn nuôi an toàn sinh học và hữu cơ. Xây dựng vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư, thuận lợi cho xử lý môi trường và phòng tránh dịch bệnh. Quản lý và sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi. Xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh</p> <p>+ Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh</p>				
	<p><i>- Lĩnh vực thủy sản:</i></p> <p>+ Phát triển ngành nuôi thủy sản theo hướng nuôi tập trung, công nghiệp, công nghệ cao, hiện đại với các cơ sở sản xuất quy mô lớn; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia; kiên quyết khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và dịch vụ nghề cá</p> <p>+ Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm</p>	Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2030	Báo cáo



STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	2045 và Phương án phát triển ngành tôm tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/9/2022				
	<p>- <i>Lĩnh vực lâm nghiệp:</i></p> <p>+ Tăng cường quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng hiện có, sử dụng bền vững, hiệu quả rừng phòng hộ, chú trọng trồng rừng ven biển, ven sông để phòng, chống sạt lở và phòng hộ, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần giảm thiểu tác hại ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Khuyến khích nhân dân trồng rừng sản xuất và trồng cây phân tán gỗ lớn giá trị kinh tế để nâng cao thu nhập cho người dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 45-KH/TU, ngày 05/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng</p> <p>+ Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Phương án quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 29/01/2021, Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh trồng rừng, trồng cây xanh phân tán trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Dự án Đầu tư trồng rừng phòng hộ ven biển ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 25/10/2022</p>	Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2025 và năm 2030 (theo thời gian cụ thể của từng kế hoạch)	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
2.2	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2025	Báo cáo
2.3	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển Hợp tác xã nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 05/10/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện	Các sở, ban ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2025	Báo cáo
2.4	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3746/QĐ-UBND ngày 24/11/2020	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2030	Báo cáo
2.5	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 4/ 2023	Trình ban hành
2.6	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả chủ lực trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 4/ 2023	Trình ban hành
3	<b>Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn</b>				
3.1	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 06/5/2020; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 13/4/2022 của Ban	Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2025	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Trà Vinh đến năm 2025				
3.2	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ tỉnh Trà Vinh đến năm 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương	Đến năm 2025	Báo cáo
3.3	Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó chú trọng quy hoạch chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương	Đến năm 2030	Báo cáo
3.4	Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại các địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tạo nhiều việc làm tại chỗ giải quyết lao động nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương	Đến năm 2030	Báo cáo
3.5	Bảo tồn, phát triển các làng nghề, dịch vụ nông thôn để phát triển, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Chú trọng đào tạo, tôn vinh nghệ nhân để phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn; nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân. Phát huy vai trò của các	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2030	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản				
<b>4</b>	<b>Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá</b>				
	Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 và Đề án xây dựng tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025	Các sở, ban ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện		Đến năm 2025	Báo cáo
<b>5</b>	<b>Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn</b>				
5.1	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2025	Báo cáo
5.2	Kịp thời rà soát điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hóa và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách hiện hành của Trung ương và của tỉnh đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương	Hàng năm	Báo cáo
	Triển khai các cơ chế chính sách nhằm phát triển thị trường tài chính tín dụng vi mô; chỉ đạo các tổ chức tín dụng thường xuyên đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính mới; thực hiện các giải pháp củng cố và mở rộng hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, bảo đảm an toàn, hiệu quả. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay nông nghiệp; triển khai các chương trình, chính sách tín dụng phù hợp đối tượng hợp tác xã, doanh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Hàng năm	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	<p>ngiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng. Chỉ đạo chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đáp ứng đầy đủ kịp thời nhu cầu vốn đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là các hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ngăn chặn xử lý nghiêm tín dụng đen</p>				
	Triển khai hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề nông thôn	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Hàng năm	Báo cáo
5.3	Triển khai hiệu quả cơ chế lồng ghép và huy động các nguồn lực đầu tư từ nguồn vốn ODA, FDI và nguồn vốn từ các thành phần kinh tế cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và chính sách bảo hiểm nông nghiệp để hạn chế rủi ro trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo
5.4	Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho phát triển nông nghiệp; thu hút các dự án đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện		Đến năm 2030	Báo cáo
<b>6</b>	<b>Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn</b>				
6.1	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng, giai đoạn 2021-2030 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ trên địa bàn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020-2030				
6.2	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2025	Báo cáo
6.3	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến nông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2023	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2025	Báo cáo
6.4	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 11-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện		Đến năm 2025	Báo cáo
6.5	Đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo
6.6	Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ công lập, kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, tạo đột phá về giống cây	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	trồng, vật nuôi. Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyên đổi số				
6.7	Hỗ trợ thành lập vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh và chuyên ngành	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo
6.8	Tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu lao động ở nông thôn, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động. Có chiến lược nâng cao năng suất lao động, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tư nhân tham gia đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động ở nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh; Liên Minh HTX tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Đến năm 2030	Báo cáo
7	<b>Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai</b>				
7.1	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và	Các sở, ban,	Đến năm	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	PTNT và UBND cấp huyện	ngành tỉnh có liên quan	2025	
7.2	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2030	Báo cáo
7.3	Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng; chống sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thoái hoá đất. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng; nâng cao chất lượng và trữ lượng rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy, hải sản, bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2030	Báo cáo
7.4	Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn công nghệ tiên tiến, trước hết là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2030	Báo cáo
7.5	Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng tới từng địa phương, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Hàng năm	Báo cáo



STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư				
<b>8</b>	<b>Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ</b>				
8.1	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Đến năm 2025	Báo cáo
8.2	Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế về nông nghiệp và nông thôn, mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, tiếp cận khoa học công nghệ phục vụ các mục tiêu phát triển của ngành, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm. Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn vốn phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện phát triển bền vững; thu hút, lựa chọn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, nhất là các dự án chống biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện		Hàng năm	Báo cáo
8.3	Thông tin kịp thời các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động phòng, chống gian lận thương mại; có các biện pháp phòng vệ phù hợp với cam kết quốc tế và kịp thời xử lý tranh chấp thương mại phát sinh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện		Hàng năm	Báo cáo
8.4	Triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển thị trường xuất khẩu, chủ động tham gia chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong công tác phòng vệ thương mại, cảnh báo sớm nhằm khai thác hiệu quả lợi ích	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện		Hàng năm	Báo cáo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	và hạn chế đến mức thấp nhất tác động tiêu cực từ việc hội nhập kinh tế quốc tế				
9	<b>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, hội nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn</b>				
9.1	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban ngành tỉnh với các địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện		Hàng năm	Báo cáo
9.2	Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân các cấp vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện		Hàng năm	Báo cáo